

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1042/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Đình Cường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 231/2016/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 610/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Bảo N** - sinh năm: 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H)** - sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18.5.2016 và trong quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị Bảo N - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2012 (sổ đăng ký kết hôn số 3314, quyển số 17 ngày 20.12.2012).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 4 tháng thì ông H trở về Hoa Kỳ để làm việc, sau đó bà N phát hiện ông Hiếu có quan hệ với người khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà N yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị Bảo N và ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong quá trình tố tụng, ngày 24.10.2016 Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời của bị đơn cũng không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt nên phiên tòa phải hoãn. Ngày 14.7.2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp cho ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) nên vụ án được đưa ra xét xử lần 2; đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời đồng thời bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 16.6.2017, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng

mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 3314, quyển số 17 ngày 20.12.2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bảo Ngọc và ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do ông H có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác nên không thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông H biết yêu cầu ly hôn của bà Ngọc và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, lần thứ hai nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà N, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà N có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo N chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bảo N được ly hôn với ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H).

Giấy chứng nhận kết hôn số 3314, quyển số 17 ngày 20.12.2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27.02.2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Bà Huỳnh Thị Bảo N chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai số AE/2011/02834 ngày 25.5.2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bà Huỳnh Thị Bảo N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Ông Nguyen Hieu T (Nguyễn Trung H) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan